

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 14 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Văn T, sinh năm: 1977

- Bà Đặng Thị Minh N, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Minh N thống nhất thuận tình ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 28/3/2003 tại UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về con chung: Ông T và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận giao con Cao Đặng Minh Q, sinh 10/01/2004 và Cao Đặng Minh Q1, sinh ngày 08/10/2013 cho bà Đặng Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Minh N đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Minh N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Minh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Cao Đăng Minh Q, sinh 10/01/2004 và Cao Đăng Minh Q1, sinh ngày 08/10/2013 cho bà Đặng Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Cao Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Cao Văn T và bà Đặng Thị Minh N mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000095 ngày 19/02/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Khương;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Hồng Hải